

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Ban hành Quy chế Đầu tư trực tiếp**  
**của Quỹ đầu tư phát triển Ninh Thuận**

**HỘI ĐỒNG QUẢN LÝ**  
**QUỸ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NINH THUẬN**

Căn cứ Nghị định số 138/2007/NĐ-CP ngày 28 tháng 8 năm 2007 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Quỹ đầu tư phát triển địa phương;

Căn cứ Nghị định số 37/2013/NĐ-CP ngày 22 tháng 04 năm 2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 138/2007/NĐ-CP ngày 28 tháng 8 năm 2007 về tổ chức và hoạt động của Quỹ đầu tư phát triển địa phương;

Căn cứ Quyết định số 25/2012/QĐ-UBND ngày 31 tháng 5 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh thuận về việc thành lập và qui định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Quỹ đầu tư phát triển Ninh Thuận;

Căn cứ Quyết định số 1716/QĐ-UBND ngày 17 tháng 7 năm 2012 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận về việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản lý Quỹ đầu tư phát triển Ninh Thuận;

Căn cứ Quyết định số 92/2014/QĐ-UBND ngày 28 tháng 11 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh thuận về việc ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ đầu tư phát triển Ninh Thuận;

Xét đề nghị của Giám đốc Quỹ đầu tư phát triển Ninh thuận,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế Đầu tư trực tiếp của Quỹ đầu tư phát triển Ninh Thuận.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Các Ủy viên Hội đồng quản lý Quỹ, Thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc Quỹ đầu tư phát triển Ninh thuận và các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

**Nơi nhân:** 

- Như Điều 3;
- UBND tỉnh (báo cáo);
- Lưu: VT, TH.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN LÝ**  
**CHỦ TỊCH**



**Đỗ Hữu Nghị**

**QUY CHẾ ĐẦU TƯ TRỰC TIẾP**  
**CỦA QUỸ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN TỈNH NINH THUẬN**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 90 /QĐ-HĐQL ngày 28 tháng 11 năm 2014  
của Hội đồng quản lý Quỹ đầu tư phát triển Ninh Thuận)

**Chương I**

**NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Mục đích ban hành**

Quy chế này được ban hành nhằm quy định những nội dung cụ thể về việc thực hiện hoạt động đầu tư trực tiếp vào các dự án của Quỹ đầu tư phát triển (viết tắt là Quỹ) trên cơ sở các căn cứ pháp lý và các quy định pháp luật hiện hành.

**Điều 2. Đối tượng và phạm vi áp dụng**

1. Phạm vi áp dụng:

a) Quy chế này quy định về việc đầu tư trực tiếp vào các dự án từ nguồn vốn của Quỹ và các nguồn vốn huy động khác theo quy định của pháp luật và điều lệ của Quỹ.

b) Quy chế này áp dụng đối với tất cả các khoản đầu tư trực tiếp của Quỹ trừ trường hợp Ủy ban nhân dân tỉnh có quy định khác.

c) Đối tác cùng tham gia hợp tác đầu tư trực tiếp với Quỹ theo Quy chế này là các tổ chức, cá nhân có đủ tư cách hợp lệ theo quy định của pháp luật.

2. Đối tượng đầu tư:

Đối tượng đầu tư trực tiếp là các dự án đầu tư kết cấu hạ tầng thuộc các chương trình, mục tiêu theo chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; Các dự án đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng đô thị của tỉnh thỏa mãn các tiêu chí được quy định tại các nội dung của thỏa ước cho vay hoặc hợp đồng tài trợ sẽ được ký kết giữa Quỹ và các tổ chức tài chính trong và ngoài nước, bao gồm:

a) Các dự án xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật;

b) Các dự án xây dựng kết cấu hạ tầng khu công nghiệp, các dự án phụ trợ bên ngoài hàng rào khu công nghiệp;

c) Các dự án đầu tư xây dựng nhà ở và các dự án phát triển khu đô thị mới;

d) Các dự án bảo vệ và cải tạo môi trường;

đ) Các dự án đầu tư trọng điểm khác theo quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh;

e) Các đối tượng theo các thỏa ước cho vay hoặc hợp đồng tài trợ được ký kết với các nhà tài trợ.

## Chương II

### NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ VÀ NGUYÊN TẮC ĐẦU TƯ

#### Điều 3. Nguồn vốn đầu tư

1. Vốn điều lệ;
2. Tiền đóng góp tự nguyện, các khoản viện trợ, tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước, các khoản thu khác theo quy định của pháp luật để hình thành vốn chủ sở hữu của Quỹ;
3. Nguồn vốn huy động trung và dài hạn từ các tổ chức tài chính, tín dụng trong và ngoài nước;
4. Phát hành trái phiếu Quỹ đầu tư, trái phiếu công trình theo quy định của pháp luật;
5. Các quỹ được hình thành từ phân phối lợi nhuận sau thuế được phép sử dụng để đầu tư;
6. Các nguồn vốn đầu tư khác theo quy định của pháp luật.

#### Điều 4. Nguyên tắc thực hiện đầu tư

Đầu tư trực tiếp của Quỹ được thực hiện theo đúng các quy định của pháp luật hiện hành và đảm bảo tuân thủ các nguyên tắc sau:

1. Bảo đảm an toàn và phát triển vốn - tự bù đắp chi phí và tự chịu rủi ro;
2. Đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật và của Quỹ về hoạt động đầu tư trực tiếp;
3. Dự án đầu tư phải phù hợp kế hoạch, chiến lược phát triển của Quỹ, phù hợp chương trình, mục tiêu theo chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của Tỉnh;
4. Dự án được cấp thẩm quyền quyết định đầu tư theo quy định của pháp luật.

#### Điều 5. Hình thức đầu tư

Tùy tình hình thực tiễn và điều kiện cụ thể, Quỹ có thể lựa chọn các hình thức đầu tư sau đây:

1. Hợp đồng xây dựng - kinh doanh - chuyên giao (BOT);
2. Hợp đồng xây dựng - chuyên giao - kinh doanh (BTO);
3. Hợp đồng xây dựng - chuyên giao (BT) theo quy định của pháp luật;
4. Tìm kiếm dự án, thực hiện các công việc chuẩn bị đầu tư sau đó thực hiện đầu tư, hoặc chuyển nhượng lại dự án cho chủ đầu tư khác thực hiện đầu tư;
5. Các hình thức đầu tư khác theo quy định của pháp luật.

#### Điều 6. Phương thức đầu tư

1. Quỹ đầu tư phát triển tỉnh có thể thực hiện đầu tư với tư cách là chủ đầu tư hoặc tham gia góp vốn với các tổ chức khác để đầu tư và chịu trách nhiệm về quyết định đầu tư của mình theo phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Quỹ đầu tư phát triển tỉnh có thể trực tiếp quản lý dự án đầu tư hoặc thuê các tổ chức chuyên môn quản lý dự án đầu tư theo quy định của pháp luật.

### **Chương III**

#### **QUY ĐỊNH CỤ THỂ ĐỐI VỚI LOẠI HÌNH ĐẦU TƯ TRỰC TIẾP**

##### **Điều 7: Đầu tư trực tiếp vào các dự án**

Quỹ thực hiện phương thức đầu tư theo quy định tại Điều 6 Chương II Quy chế này.

1. Xúc tiến, thẩm định và lựa chọn đối tác đầu tư:

a) Tư vấn, đề xuất các dự án đầu tư:

- Phòng Đầu tư và các phòng ban có liên quan phối hợp thực hiện việc xúc tiến tìm kiếm dự án và đối tác đầu tư, đánh giá dự án và cung cấp thông tin cần thiết cho Ban Thẩm định của Quỹ để thẩm định các nội dung đề xuất đầu tư theo đúng các quy định hiện hành và đưa ra kết luận cụ thể, đồng ý hoặc không đồng ý việc đầu tư dự án.

- Việc đánh giá lựa chọn cơ hội đầu tư phải đảm bảo phù hợp với chiến lược, yêu cầu, nguyên tắc đầu tư cũng như tiêu chí lựa chọn chủ đầu tư của Quỹ.

- Kết quả của việc đánh giá lựa chọn cơ hội đầu tư, được thể hiện bằng Báo cáo xin chủ trương đầu tư của Phòng Đầu tư, và trình Giám Đốc Quỹ xem xét.

- Khi có ý kiến chấp thuận của Giám đốc; Phòng Đầu tư có trách nhiệm tổ chức hoàn thiện dự án để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo phân cấp.

b) Căn cứ thẩm định:

- Các tài liệu liên quan tới chủ trương, chính sách phát triển kinh tế trọng tâm, trọng điểm của Đảng và Nhà nước.

- Các văn bản pháp luật hiện hành có liên quan tới việc đầu tư trực tiếp vào các dự án, trong đó Quỹ với tư cách là chủ đầu tư dự án.

- Các tài liệu cung cấp thông tin về các đối tác cùng tham gia hợp tác đầu tư vào dự án với Quỹ dưới hình thức hợp đồng hợp tác kinh doanh.

- Các nội dung yêu cầu đối với dự án đầu tư, cụ thể:

+ Cơ sở pháp lý của dự án.

+ Nhu cầu và tính cấp thiết đầu tư của dự án.

+ Quy mô đầu tư (dự kiến): công suất, diện tích xây dựng; các hạng mục công trình; dự kiến về địa điểm xây dựng công trình và nhu cầu sử dụng đất.

+ Công nghệ, kỹ thuật; các điều kiện cung cấp vật tư thiết bị, nguyên liệu, năng lượng, dịch vụ, hạ tầng kỹ thuật; phương án giải phóng mặt bằng, tái định cư nếu có; các ảnh hưởng của dự án đối với môi trường sinh thái, phòng chống cháy nổ, an ninh, quốc phòng.

+ Xác định sơ bộ tổng mức đầu tư, thời hạn thực hiện dự án, phương án huy động vốn theo tiến độ và hiệu quả kinh tế - xã hội của dự án và phân kỳ đầu tư (nếu có).

+ Các yếu tố rủi ro tiềm ẩn của dự án.

c. Lựa chọn đối tác đầu tư:

Căn cứ vào quy mô đầu tư, điều kiện đầu tư,... Quỹ có thể lựa chọn đối tác thích hợp để cùng với Quỹ triển khai dự án thông qua hợp đồng hợp tác đầu tư, tiêu chuẩn lựa chọn đối tác đầu tư được quy định cụ thể như sau:

- Là các cá nhân có năng lực hành vi dân sự đầy đủ theo quy định của pháp luật và không bị truy cứu trách nhiệm hình sự; các tổ chức kinh tế - xã hội có đủ tư cách pháp nhân được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật.

- Có nhiều kinh nghiệm trong hoạt động kinh doanh đối với các lĩnh vực, ngành nghề phù hợp mục tiêu của dự án.

- Có địa bàn hoạt động rộng mở, có năng lực và uy tín trên thị trường, khả năng tổ chức, quản trị doanh nghiệp hiện đại.

- Có năng lực tài chính. Có thiện chí trong việc hợp tác đầu tư, có khả năng hỗ trợ mạnh mẽ cho hoạt động đầu tư của Quỹ hoặc góp phần nâng cao hình ảnh, thương hiệu của Quỹ.

2. Thủ tục, trình tự thực hiện và thẩm quyền quyết định đầu tư:

a) Thủ tục đầu tư:

- Thực hiện theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

- Đối với các dự án do Quỹ trực tiếp xúc tiến, xin chủ trương đầu tư và kêu gọi đối tác, chi phí cho công tác thu thập thông tin, nghiên cứu thị trường, thuê tư vấn để lập các báo cáo đầu tư, báo cáo nghiên cứu tiền khả thi,... do Quỹ đầu tư thực chi xử lý như sau:

+ Được quyết toán vào giá trị đầu tư hoàn thành của dự án (đối với dự án được chấp thuận chủ trương đầu tư).

+ Trường hợp dự án không đủ điều kiện để tiếp tục triển khai, các khoản chi phí chuẩn bị đầu tư nêu trên được quyết toán theo quy định hiện hành.

b) Triển khai thực hiện dự án:

- Đối với dự án đầu tư có yêu cầu sử dụng đất, Quỹ liên hệ với cơ quan quản lý đất đai có thẩm quyền của tỉnh để thực hiện thủ tục giao đất hoặc thuê đất. Trình tự, thủ tục giao đất, thuê đất theo quy định của pháp luật về đất đai.

- Chuẩn bị mặt bằng xây dựng.

- Bảo đảm thực hiện theo quy định của pháp luật về xây dựng đối với việc lập, thẩm định, phê duyệt thiết kế kỹ thuật, dự toán, tổng dự toán.

- Quỹ đầu tư phải thực hiện mua bảo hiểm tài sản và các bảo hiểm khác có liên quan đến dự án đầu tư trên cơ sở hợp đồng bảo hiểm ký với doanh nghiệp kinh doanh bảo hiểm hoạt động tại Việt Nam theo quy định của pháp luật về bảo hiểm.

- Đối với các lĩnh vực cần có kỹ năng quản lý chuyên sâu, trình độ cao, Quỹ có thể thuê tổ chức quản lý để quản lý đầu tư và quản lý hoạt động kinh doanh của dự án đầu tư.

- Tổ chức quản lý được thuê chịu trách nhiệm trước Quỹ và pháp luật về quản lý đầu tư và hoạt động kinh doanh của dự án đầu tư; phải tuân thủ pháp luật Việt Nam trong quá trình thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định trong hợp đồng; chịu trách nhiệm trước pháp luật Việt Nam về những hoạt động của mình nằm ngoài phạm vi hợp đồng.

- Tiến hành việc góp vốn đầu tư theo đúng cam kết đã được ký kết giữa các bên đối tác tham gia và tiến độ thực hiện dự án; cử đại diện tham gia vào Ban điều hành dự án (đối với dự án thực hiện thông qua hợp đồng hợp tác kinh doanh).

- Theo dõi và thực hiện báo cáo tiến độ thực hiện dự án.

c) Thảm quyền quyết định và hạn mức đầu tư:

- Mức vốn đầu tư đối với một dự án dưới 2% vốn chủ sở hữu của Quỹ tại thời điểm thực hiện do Giám đốc Quỹ quyết định.

- Mức vốn đầu tư đối với một dự án từ 2% đến 10% vốn chủ sở hữu của Quỹ tại thời điểm thực hiện do Hội đồng quản lý Quỹ quyết định.

- Mức vốn đầu tư đối với một dự án trên 10% vốn chủ sở hữu của Quỹ tại thời điểm thực hiện do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

- Giới hạn đầu tư trực tiếp: Giới hạn tỷ lệ vốn đầu tư trực tiếp vào các dự án của Quỹ tối đa bằng 50% vốn hoạt động của Quỹ tại thời điểm thực hiện.

3. Thu hồi vốn đầu tư:

a) Hàng năm Quỹ sẽ xây dựng kế hoạch thu hồi vốn đầu tư của Quỹ từ việc đầu tư trực tiếp vào các dự án.

b) Kế hoạch thu hồi vốn đầu tư được thực hiện dựa trên các nguyên tắc sau:

- Khi dự án đầu tư do Quỹ thực hiện đã hoàn thành và chính thức đi vào hoạt động.

- Theo đúng với các nội dung đã ký kết với chính quyền tỉnh đối với các dự án đầu tư theo hình thức BOT, BT,...

- Đảm bảo tổng giá trị đầu tư trực tiếp vào dự án của cuối năm thực hiện với giá trị đầu tư trực tiếp vào dự án của năm kế hoạch không vượt quá hạn mức đầu tư theo quy định tại khoản 1 điều 25 nghị định 138/2007/NĐ-CP.

4. Theo dõi đánh giá hoạt động đầu tư:

Việc theo dõi đánh giá hoạt động đầu tư trực tiếp vào dự án được thực hiện theo Quy định hiện hành của Quỹ, bảo đảm kịp thời, chính xác và khách quan.

### **Điều 8. Chuyển nhượng dự án đầu tư**

1. Quỹ đầu tư được quyền chuyển nhượng, hoặc nhận chuyển nhượng dự án đầu tư trực tiếp theo quy định của pháp luật tại thời điểm chuyển nhượng.

2. Việc chuyển nhượng, hoặc nhận chuyển nhượng dự án đầu tư trực tiếp được thực hiện khi dự án đảm bảo các yêu cầu sau:

- Dự án không thuộc đối tượng bị xử lý theo pháp luật.
- Dự án đã được phê duyệt quyết định đầu tư và thủ tục pháp lý cần thiết theo quy định pháp luật hiện hành.
- Chủ đầu tư đã có quyền sử dụng đất hoặc dự án đã triển khai xong công tác bồi thường giải phóng mặt bằng của toàn bộ dự án hoặc theo giai đoạn.
- Đối với các dự án quy hoạch, xây dựng phát triển nhà ở phải thi công xong phần hạ tầng, hoặc thi công xong phần móng đối với nhà ở dạng chung cư cao tầng.
- Tính hiệu quả của dự án.

3. Cấp nào quyết định đầu tư trực tiếp vào các dự án thì quyết định việc chuyển nhượng và nhận chuyển nhượng dự án, chịu trách nhiệm về các quyết định của mình.

### **Điều 9. Tạm ngừng, giãn tiến độ thực hiện dự án đầu tư**

Khi tạm ngừng hoặc giãn tiến độ thực hiện dự án đầu tư mà làm thay đổi tiến độ thực hiện dự án đầu tư đã cam kết thì Quỹ đầu tư phải thông báo bằng văn bản với cơ quan Nhà nước quản lý đầu tư về lý do và thời hạn tạm ngừng, giãn tiến độ thực hiện dự án chậm nhất 15 ngày làm việc trước ngày tạm ngừng hoặc giãn tiến độ thực hiện dự án đầu tư.

Trường hợp hoạt động trở lại, Quỹ đầu tư phải thông báo bằng văn bản cho cơ quan Nhà nước có thẩm quyền về quản lý đầu tư.

### **Điều 10. Chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư**

Việc chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư được thực hiện theo các quy định của Luật Đầu tư.

### **Điều 11. Thanh quyết toán vốn đầu tư**

1. Vốn đầu tư được quyết toán là toàn bộ chi phí hợp pháp đã thực hiện cho đầu tư xây dựng công trình và đưa dự án vào khai thác, sử dụng. Chi phí hợp pháp là chi phí được thực hiện trong phạm vi thiết kế, dự toán đã được phê duyệt kể cả phần điều chỉnh, bổ sung hoặc là chi phí được thực hiện đúng với hợp đồng đã ký kết, phù hợp với các quy định của pháp luật. Đối với các dự án sử dụng vốn ngân sách Nhà nước thì vốn đầu tư được thanh quyết toán phải nằm trong giới hạn tổng mức đầu tư được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Quỹ đầu tư có trách nhiệm lập hồ sơ thanh quyết toán vốn đầu tư từng dự án theo đúng quy định của pháp luật về thanh quyết toán vốn đầu tư.

### **Điều 12. Quản lý dự án sau đầu tư**

1. Đối với những dự án Quỹ đầu tư lựa chọn hình thức đầu tư thông qua hợp đồng hợp tác kinh doanh hoặc hợp đồng dự án; quyền lợi, trách nhiệm của mỗi bên trong việc quản lý dự án phải được phân định rõ trong hợp đồng hợp tác hoặc hợp đồng dự án.

2. Đối với những dự án Quỹ đầu tư lựa chọn hình thức đầu tư thông qua tìm kiếm dự án, chuẩn bị và đầu tư, việc quản lý và kinh doanh dự án có thể được thực hiện thông qua các hình thức: Ban quản lý dự án của Quỹ đầu tư, cho thuê thương quyền kinh doanh hoặc chuyển nhượng dự án cho nhà đầu tư khác.

### **Điều 13. Hạch toán kết quả kinh doanh của hoạt động đầu tư**

Việc hạch toán kinh doanh hoạt động đầu tư trực tiếp của Quỹ đầu tư được thực hiện theo Quy chế quản lý tài chính Quỹ đầu tư và các quy định hiện hành của Nhà nước.

### **Điều 14. Quy trình trích lập dự phòng và thẩm quyền xử lý rủi ro**

Quy trình trích lập dự phòng và thẩm quyền xử lý rủi ro thực hiện theo quy định hiện hành của pháp luật và các quy định của Quỹ.

## **Chương IV**

### **KHEN THƯỞNG & KỶ LUẬT**

#### **Điều 15. Khen thưởng**

Hàng năm Ban Giám đốc sẽ đánh giá hiệu quả công việc và việc chấp hành theo các quy định của Quy chế đầu tư trực tiếp. Các cá nhân chấp hành tốt Quy chế này, mang lại hiệu quả thiết thực cho Quỹ sẽ được xem xét khen thưởng theo Quy chế thi đua khen thưởng của Quỹ; Các cá nhân không chấp hành đúng Quy chế này, gây thiệt hại cho Quỹ sẽ bị xem xét kỷ luật theo nội quy lao động của Quỹ.

#### **Điều 16. Kỷ luật**

Trường hợp những cá nhân có sai phạm làm ảnh hưởng đến hiệu quả đầu tư trực tiếp của Quỹ hoặc ảnh hưởng tới mối quan hệ hợp tác giữa Quỹ với khách hàng, thì tùy theo mức độ sai phạm, cá nhân đó sẽ phải chịu các hình thức kỷ luật do Hội đồng kỷ luật của Quỹ quyết định xử lý theo Nội quy lao động của Quỹ. Trường hợp vi phạm các quy định của pháp luật, cá nhân sẽ chịu các hình thức xử lý hành chính, kinh tế hoặc hình sự theo pháp luật hiện hành.

## **Chương V**

### **ĐIỀU KHOẢN THỰC HIỆN**

#### **Điều 17. Trách nhiệm của Phòng Đầu tư**

1. Tìm kiếm các cơ hội đầu tư và lập phương án đầu tư trình Ban Giám đốc.
2. Là đầu mối tổ chức các hoạt động liên quan đến việc thực hiện đầu tư trực tiếp của Quỹ.
3. Phối hợp, hỗ trợ Ban quản lý dự án (nếu Quỹ có thành lập Ban quản lý dự án) thực hiện các thủ tục đầu tư đối với trường hợp đầu tư góp vốn trực tiếp vào dự án; Phối hợp với các đơn vị đối tác tiến hành thủ tục thành lập doanh nghiệp đối với trường hợp đầu tư góp vốn thành lập doanh nghiệp.
4. Sau khi Quỹ đã góp vốn đầu tư vào dự án theo tiến độ, Phòng Đầu tư phải tổ chức theo dõi tình hình triển khai dự án, phân tích đánh giá hiệu quả đầu tư và báo cáo cho Ban Giám đốc theo quy định.



5. Báo cáo ngay với Ban Giám đốc và đề xuất hướng xử lý đối với những trường hợp dự án đầu tư trực tiếp có biến động không theo dự kiến trước khi đầu tư, làm ảnh hưởng đến tính an toàn hoặc có khả năng ảnh hưởng đến hiệu quả đầu tư.

6. Xây dựng và thực hiện kế hoạch thoái vốn nhằm đảm bảo nguồn vốn để triển khai kế hoạch đầu tư hàng năm đã được phê duyệt của Quỹ.

7. Báo cáo về tình hình kết quả công tác đầu tư trực tiếp hàng quý và hàng năm cho Ban Giám đốc.

### **Điều 18. Trách nhiệm của Ban thẩm định của Quỹ:**

1. Chịu trách nhiệm chính trong việc thẩm định toàn bộ phương án kinh doanh, tính khả thi của dự án chuẩn bị đầu tư.

2. Soạn thảo và trình Ban Giám đốc ký quyết định đầu tư.

3. Tham mưu Ban Giám đốc thực hiện các quy trình, thủ tục xin chủ trương đầu tư gửi các cơ quan có thẩm quyền (nếu dự án đầu tư vượt thẩm quyền quyết định của Ban Giám đốc Quỹ).

4. Phối hợp với các đơn vị khác thực hiện việc kiểm tra, giám sát các dự án đầu tư theo chức năng, nhiệm vụ của Hội đồng thẩm định của Quỹ cũng như theo chỉ đạo của Ban Giám đốc trong từng dự án cụ thể.


### **Điều 19. Hiệu lực thi hành**

1. Quy chế này có hiệu lực áp dụng kể từ ngày ký.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có các vướng mắc phát sinh hoặc có các văn bản mới của Nhà nước quy định trái với nội dung của Quy chế này, các cá nhân và các phòng, ban chức năng có liên quan phản ánh kịp thời cho Phòng Đầu tư tổng hợp báo cáo Ban Giám đốc trình Hội đồng quản lý Quỹ xem xét.

3. Các phòng ban khác của Quỹ có trách nhiệm thực hiện quy chế này theo chức năng và nhiệm vụ của phòng ban.

4. Quy chế này sẽ được nghiên cứu, điều chỉnh cho phù hợp với các văn bản quy phạm pháp luật của Nhà nước có liên quan ban hành sau thời điểm quy chế có hiệu lực hoặc khi Quỹ xét thấy cần thiết phải điều chỉnh, bổ sung nhằm đáp ứng yêu cầu hoạt động./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN LÝ   
CHỦ TỊCH



  
**Đỗ Hữu Nghị**